ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 293 /QĐ-UBND	*Tiền Giang, ngày 23 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý năm 2017 cho Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang

CTY TNHH MTV KHAI THÁC CT THỦY LỢI
ĐẾN Số: 53
Ngày: 27/02/17
Chuyển: Lưu hồ sơ số:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tài chính khi thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa IX, kỳ họp thứ 3 về dự toán và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 01/2006/QĐ-UBND ngày 18/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt diện tích miễn thu thủy lợi phí năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Liên ngành Sở Tài chính – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 24/TTrLN-STC-SNN&PTNT ngày 06/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch quản lý, khai thác hệ thống công trình thuỷ lợi thuộc tỉnh quản lý năm 2017 cho Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thuỷ lợi Tiền Giang với các nội dung chi tiết đính kèm.

(Đính kèm theo nội dung kế hoạch quản lý, khai thác hệ thống công trình thuỷ lợi thuộc tỉnh quản lý năm 2017 cho Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thuỷ lợi Tiền Giang)

Điều 2. Căn cứ vào các chế độ quy định hiện hành của nhà nước và tình hình thực tế của hệ thống công trình thuộc tỉnh quản lý, Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thuỷ lợi Tiền Giang lập kế hoạch cụ thể về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; thu, chi tài chính công ích; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng thường xuyên công trình và các hoạt động khác có liên quan năm 2017. Thực hiện công tác lập hoàn chỉnh báo cáo tài chính và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và thẩm tra báo cáo tài chính, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thuỷ lợi Tiền Giang theo quy chế quản lý nêu tại mục II của Tờ trình số 24/TTrLN-STC-SNN&PTNT ngày 06/02/2017 của Liên ngành Sở Tài chính - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thuỷ lợi Tiền Giang và Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT và PCT Phạm Anh Tuấn;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chi cục Thủy lợi và PCLB;
- VPUB: PVP Nguyễn Hữu Đức;
- Lưu VT, P.TCTM, P.KT (Nhã, Tâm).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn

NỘI DUNG GIAO KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, KHAI THÁC HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI THUỘC TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2017 CHO CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TIỀN GIANG

(Kèm theo Quyết định số: 229 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

1. Kế hoạch sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

a) Số lượng công trình cống, kênh được giao quản lý:

- Công trình cống: 127 cống. Trong đó có 6 cống đầu mối (dự án Gò Công 4 cống, dự án Bảo Định 2 cống), 09 cống lớn B>8m, 112 cống vừa và nhỏ.

- Công trình kênh: Tổng số 107 kênh, chiều dài là 1.118,82 km, chia ra:

+ Kênh chính: 13 kênh, chiều dài: 206,68 km.

+ Kênh cấp I: 94 kênh, chiều dài: 912,14 km.

- Trạm bơm: 01 trạm bơm Bình Phan.

b) Số lượng diện tích phục vụ tưới tiêu tạo nguồn đến đầu kênh cấp II:

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
1	Diện tích lúa (các vụ trong năm)	ha	223.750,92	220.850
2	Diện tích đất trồng cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày	ha	77.281,13	78.351
3	Diện tích đất rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày	ha	74.660,80	74.500
4	Diện tích thủy sản	ha	4.845,06	4.845
	Tổng cộng		**380.537,91**	**378.546**

c) Chất lượng của dịch vụ quản lý công trình và tưới tiêu tạo nguồn:

- Công ty đảm bảo quản lý khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa công trình thuỷ lợi đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật. Chống công trình bị xuống cấp, phát hiện và đề xuất địa phương xử lý vi phạm công trình kịp thời, an toàn công trình để phục vụ sản xuất và dân sinh.

- Diện tích tưới tiêu tạo nguồn đến đầu kênh cấp 2 sẽ căn cứ trên diện tích lập bộ miễn giảm thuỷ lợi phí hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý thủy nông các huyện, thành phố Mỹ Tho và thị xã Gò Công về lịch vận hành công trình trong hệ thống công trình thủy lợi theo từng dự án để tưới tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ các đơn vị quản lý thủy nông cấp huyện thực hiện công tác quản lý kỹ thuật công trình được phân cấp cho huyện quản lý.

- Đảm bảo sử dụng nguồn vốn, tài sản và mọi nguồn lực được giao để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi đúng quy định.

d) Thời gian hoàn thành

Thời gian thực hiện từ 01/01/2017 đến 31/12/2017.

2. Kế hoạch tài chính

a) Doanh thu: 40.247000.000 đồng (chưa kể nguồn kinh phí chưa thanh toán từ năm 2016 chuyển sang khoảng 8,2 tỷ đồng).

b) Tổng chi phí: 40.247.000.000 đồng, bao gồm:

- Tiền lương, ăn giữa ca và các khoản theo lương: 14.610.576.800 đồng. Trong đó: Tiền lương người lao động là 10.502.542.800 đồng; Tiền ăn giữa ca là 1.533.000.000 đồng; BHXH, BHYT, BHTN là 2.360.448.000 đồng; Kinh phí công đoàn là 214.586.000 đồng.

Tiền lương người lao động được tính trên cơ sở định biên và mức lương tối thiểu. Số lao động bố trí cho năm 2017 là 200 người.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 6.627.001.000 đồng. Trong đó: Chi phí cho quản lý là 4.487.184.000 đồng; Chi cho viên chức quản lý và kiểm soát viên là 1.229.817.000 đồng; Chi phí công trình đầu mối (trả cho quản lý thuỷ nông Long An) là 60.000.000 đồng; Chi phí lập bộ, kiểm tra, quyết toán giao kế hoạch là 450.000.000 đồng; Chi phí khác là 200.000.000 đồng; Chi phí trợ cấp thôi việc là 200.000.000 đồng.

- Chi phí duy tu sửa chữa công trình: 16.245.246.500 đồng. Trong đó: Chi khấu hao tài sản cố định là 92.000.000 đồng; Chi phí duy tu bảo dưỡng công trình và MMTB là 302.100.000 đồng; Chi sửa chữa thường xuyên tài sản cố định CTTL là 3.619.300.000 đồng; Sửa chữa lớn là 11.736.406.950 đồng; Chi phí phòng chống lụt, bão, úng, hạn, mặn là 495.439.550 đồng.

- Chi hỗ trợ 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.764.175.700 đồng. Trong đó: Người lao động là 2.625.635.700 đồng, Viên chức quản lý là 133.500.000 đồng, Kiểm soát viên là 5.040.000 đồng. *(Tạm tính chi hỗ trợ 02 quỹ khen thưởng phúc lợi là 03 tháng lương; cuối năm căn cứ vào kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp để hỗ trợ).*